

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,
tiền hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trọng Nhơn;
Bà Hồ Thị Út Lùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tiền hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Sáu, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Chị Châu Lê T212, sinh năm 1988 (theo văn bản ủy quyền số 167 chứng thực ngày 29/6/2022).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C ..

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1958 và bà Châu Lê T212 (vợ ông T1), sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1: Ông Trần Chi L, sinh năm 1975 (theo văn bản ủy quyền được chứng thực số 58 ngày 09/3/2022); địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh C ..

Chị T212 có mặt; ông L và bà T212 có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2022, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày:*

Ông S làm chủ hui tại địa phương, ông T1 và bà T212 tham gia chơi hui, cụ thể:

Dây hui 1.000.000 đồng, 56 chung, khai ngày 30/8/2018 âm lịch, tháng khai 02 lần. Ông T1 và bà T212 tham gia 01 chung, hốt hui ở kỳ thứ 5, thăm bỏ

giá 410.000 đồng. Đến ngày 30/5/2020 ông T1 bà T212 ngưng đóng hụi chết ở kỳ thứ 43, còn nợ lại 14.000.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, 40 chung, khai ngày 30/4/2018 âm lịch, tháng khai 02 lần. Ông T1 và bà T212 tham gia 01 chung, hốt hụi ở kỳ thứ 02, thăm bỏ giá 300.000 đồng. Đến ngày 30/5/2020 ông T1 bà T212 ngưng đóng hụi chết ở kỳ thứ 06, còn nợ lại 35.000.000 đồng.

Hai dây hụi hiện nay đã mãn, sau nhiều lần hứa hẹn nhưng ông T1 và bà T212 vẫn không thực hiện đóng hụi chết như cam kết.

Nay ông S yêu cầu ông T1 bà T212 có trách nhiệm trả tổng số tiền hụi chết còn nợ là 49.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khoản tiền vay 20.000.000 đồng thì vào ngày 14/6/2022, ông S có đơn rút khởi kiện đối với khoản tiền vay này để củng cố hồ sơ khởi kiện, khi có đủ tài liệu chứng cứ thì sẽ khởi kiện theo quy định pháp luật.

* Ông Nguyễn Hoàng T1 ủy quyền cho ông Trần Chi L tham gia tố tụng tại Tòa án. Ngày 20/7/2022, ông L nộp cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt trong đó nêu rõ đối với số tiền hụi thì thống nhất theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý thanh toán. Khoản tiền vay thì không đồng ý.

* Ngày 18/5/2022, Tòa án nhận được bản tự khai và xin vắng mặt của bà Châu Lệ T212 do ông L nộp thay trong đó trình bày đối với số tiền hụi thì thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý trả và xin vắng mặt. Khoản tiền vay thì không đồng ý.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Rút một phần khởi kiện đối với khoản tiền vay 20.000.000 đồng; chỉ yêu cầu ông T1 và bà T212 có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền hụi chết còn nợ là 49.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Ông L – người đại diện theo ủy quyền của ông T1 và bà T212 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Ông Nguyễn Văn Sáu khởi kiện ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212 thanh toán tiền vay và tiền hụi nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tiền hụi”, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; ông T1 và bà T212 có nơi cư trú tại ấp Trường Đức, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và trong vụ án không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Trần Chi L (người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng T1) và bà Châu Lệ T212 có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung

Ông Nguyễn Văn Sáu rút một phần khởi kiện là khoản tiền vay 20.000.000 đồng, xét đây là yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ một phần khởi kiện của ông Nguyễn Văn Sáu về khoản tiền vay 20.000.000 đồng. Đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Sáu yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212 trả tiền hui chết còn nợ tổng số tiền 49.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của ông T1 là ông L và bà T212 có văn bản thừa nhận nợ khoản tiền hui chết và đồng ý thanh toán tổng số tiền hui chết còn nợ theo khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

Như vậy, có đủ căn cứ để buộc ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn Sáu tổng số tiền hui chết còn nợ là 49.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đương sự phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn Sáu được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.450.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Sáu được miễn dự nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 217, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17, 24, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phùng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần khởi kiện của ông Nguyễn Văn Sáu đối với khoản tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tiền hui của ông Nguyễn Văn Sáu đối với ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212 có trách nhiệm liên đới thanh toán tổng số tiền hui còn nợ là 49.000.000 đồng (Bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Châu Lệ T212 chịu án phí là 2.450.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Thùy Linh